TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/DS-ST
Ngày 05/5/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Quang Ý

- Ông Võ Tấn Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 05 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đỗ Tấn L, sinh năm 1979; có mặt;

Địa chỉ: Đ, thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Đinh Tấn N, sinh năm 1980; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm A, Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Một thành viên T; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Viết Đ, sinh năm 1973 - Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Tấn L trình bày:

Ông với ông Đinh Tấn N là chỗ quen biết nhau, vào ngày 12/10/2022 ông Đinh Tấn N có cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông để mượn số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), với lãi suất 6%/ tháng, thời gian cầm cố từ ngày 12/10/2022 đến ngày 12/11/2022 và cam kết chậm nhất đến ngày 13/11/2022 sẽ trả nợ cho ông. Qua ngày cam kết trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Đinh Tấn N trả tiền cho ông nhưng đến nay ông N vẫn không chịu trả nợ gốc cũng như nợ lãi cho ông. Khi ông N cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542, là chỗ quen biết tin tưởng nên ông không kiểm tra giấy tờ xe và ông N không đưa giấy tờ xe cho ông giữ nên ông hoàn toàn không biết chủ sở hữu xe là ai. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông mới biết xe do Công ty TNHH Một thành Viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Hiện nay xe do ông đang quản lý, ông xác định việc cầm cố xe ô tô của ông là không đúng theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ Tấn L cho rằng ông sẽ đồng ý trả lại xe cho Công ty TNHH Một thành viên T với điều kiện ông Đinh Tấn N phải trả đủ số tiền nợ gốc 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi cho ông.

Trường hợp Tòa án tuyên Hợp đồng cầm cố tài sản xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông và Đinh Tấn N vô hiệu thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả về việc hợp đồng cầm cố vô hiệu và ông không yêu cầu giải quyết về xe ô tô biển số 76C-03542 trong vụ án này.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết, buộc ông Đinh Tấn N phải trả cho ông số tiền nợ gốc 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2024 là 18 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%/ tháng số tiền 37.350.000đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 287.350.000đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Tấn N vắng mặt nhưng có nội dung trình bày như sau:

Vào ngày 12/10/2022 ông có cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 do Công ty TNHH Một thành viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu; Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Viết Đ; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Đỗ Tấn L để mượn số tiền là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Xe là tài sản của ông nhờ Công ty TNHH Một thành viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Khi ông cầm cố xe không giao giấy tờ xe cho ông Đỗ Tấn L.

Nay ông công nhận có nợ và chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Đỗ Tấn L số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng và tiền lãi 37.350.000đồng, tổng cộng nợ gốc và

lãi là 287.350.000đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với xe ô tô biển số 76C-03542, nếu ông Đỗ Tấn L đồng ý giao lại xe cho Công ty TNHH Một thành viên T thì ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên T, Đại diện theo pháp luật: ông Lương Viết Đ -Giám đốc công ty vắng mặt nhưng có nội dung trình bày như sau:

Ông với ông Đinh Tấn N là chỗ anh em làm ăn chung với nhau. Vào tháng 01 năm 2014 ông Đinh Tấn N có nhờ Công ty TNHH Một thành viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu đối với xe ô tô biển số 76C-03542, xe là tài sản của ông N nên N là người sử dụng xe. Ngày 21/01/2014 Công ty TNHH Một thành Viên T làm thủ tục hồ sơ thế chấp xe ô tô biển số 76C-03542 cho Ngân hàng B – Chi nhánh D, Phòng G để ông N vay tiền, đến nay ông N đã tất toán nợ cho ngân hàng. Do ông N là người sử dụng xe việc ông N lấy xe đi cầm cố cho ông Đỗ Tấn L mà không thông báo nên ông hoàn toàn không biết việc cầm cố này. Nếu ông Đỗ Tấn L đồng ý trả lại xe thì Công ty sẽ nhận bảo quản xe và không có ý kiến gì.

Trường hợp Tòa án tuyên Hợp đồng cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa Đỗ Tấn L và Đinh Tấn N vô hiệu thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả về việc hợp đồng cầm cố tài sản vô hiêu và ông không yêu cầu nhận lại xe ô tô biển số 76C-03542. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện trong vụ án khác, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với xe ô tô biển số 76C-03542 trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn dùng là xe ô tô biển số 76C-03542 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên T để cầm cố cho nguyên đơn vay 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) mà không có hợp đồng ủy quyền của Công ty TNHH Một thành viên T là không đúng quy định của Điều 309, khoản 1 Điều 311 BLDS và Thông tư số 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ T1 về "Hướng dẫn kinh doanh dịch vụ cầm đồ". Do đó hợp đồng cầm đồ giữa ông Đỗ Tấn L và Đinh Tấn N là không đảm bảo đủ điều kiện có hiệu lực và

giao dịch dân sự này vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định Điều 122, 123 Bộ luật Dân sự.

Mặc dù giao dịch cầm cố vô hiệu nhưng giao dịch vay tài sản vẫn có hiệu lực, việc ông Đinh Tấn N không trả khoản nợ vay là vi phạm khoản 2 Điều 278, khoản 1 Điều 280, khoản Điều 351 Bộ luật Dân sự. Bị đơn cũng thừa nhận nợ và cam kết có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Ông Đỗ Tấn L yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Tấn N phải trả lại cho ông số tiền gốc là 250.000.000đồng và tiền lãi tính từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2024 là 18 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng số tiền là 37.350.000đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối chiếc xe ô tô biển số 76C-03542: Ông Đỗ Tấn L đồng ý trả lại xe cho Công ty TNHH Một thành viên T, Công ty TNHH Một thành viên T cho rằng nếu ông Đỗ Tấn L đồng ý trả lại xe thì Công ty sẽ nhận bảo quản xe và không có ý kiến gì. Các bên đương sự đều thống nhất trả lại xe cho Công ty TNHH Một thành viên T, ông Đỗ Tấn L phải trả lại xe ô tô biển số 76C-03542 cho Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên T là ông Lương Viết Đ nhận là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Điều 5, 26, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 91, 92, 144, 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 117, Điều 122, 123, Điều 131, 132, khoản 2 Điều 278, khoản 1 Điều 280, khoản Điều 351, Điều 309, khoản 1 Điều 311 BLDS 2015; Thông tư 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ T1 về "Hướng dẫn kinh doanh dịch vụ cầm đồ"; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, bộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Buộc ông Đinh Tấn N phải trả cho ông Đỗ Tấn L số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi tính từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2024 là 18 tháng với số tiền là 37.350.000đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Đỗ Tấn L có nghĩa vụ hoàn trả lại xe ô tô biển số 76C-03542 cho Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên T là ông Lương Viết Đ nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thủ tục tố tung:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Đỗ Tấn L khởi kiện ông Đinh Tấn N hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại: Xóm A, Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đinh Tấn N, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên T - đại diện theo pháp luật: ông Lương Viết Đ đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn Đỗ Tấn L yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đinh Tấn N nên Tòa án thụ lý quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đỗ Tấn L và bị đơn ông Đinh Tấn N đã thừa nhận, ông Đinh Tấn N đã cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông Đỗ Tấn L1 để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Do đó Tòa án xác định thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 12/10/2022 ông Đinh Tấn N thực hiện việc cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông Đỗ Tấn L để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất 6%/ tháng, thời gian cầm cố từ ngày 12/10/2022 đến ngày 12/11/2022. Cùng ngày 12/10/2022 ông L và ông N có lập biên bản xác nhận công nợ với nội dung, ông Đinh Tấn N xác nhận còn nợ ông Đỗ Tấn L số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và cam kết đến ngày 13/11/2022 sẽ trả xong khoản tiền này. Mặc dù tại biên bản xác nhận công nợ không đề cập đến việc cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542, nhưng có thể hiện số tiền vay và ngày vay giống như giấy dịch vụ cầm đồ Hai Lượng. Ông L và ông N đều thừa nhận ông N đã cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông L để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Như vậy khoản nợ của giấy ngày 12/10/2022 dịch vụ cầm đồ Hai Lượng với biên bản xác nhận công nợ ngày 12/10/2022 là cùng nội dung thể hiện việc ông N cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông Đỗ Tấn L để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên từ lúc vay mượn đến nay ông N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L.

Ông L yêu cầu Toà án giải quyết, buộc ông Đinh Tấn N phải trả cho ông số tiền nợ gốc 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2024 là 18 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%/ tháng số tiền 37.350.000đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 287.350.000đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).
Trong vụ án này, phát sinh việc vay mượn tiền từ hợp đồng cầm cố tài sản giữa ông L và ông N, do đó cần phải xem xét hợp đồng cầm cố tài sản có tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo theo quy định của pháp luật hay không mới có cơ sở buộc ông Đinh Tấn N phải trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của ông Đỗ Tấn L.

[2.2] Đối với Hợp đồng cầm cố tài sản xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông Đỗ Tấn L và Đinh Tấn N.

Xét thấy: Ngày 12/10/2022 ông Đinh Tấn N đã cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông Đỗ Tấn L để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) nhưng không cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho người nhận thế chấp là ông Đỗ Tấn L. Toà án đã tiến hành xác minh chủ sở hữu xe, tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 11/12/2024 của Công an huyện S xác định xe ô tô biển số 76C-03542 do Công ty TNHH Một thành Viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu. Tại Điều 309 Bộ luật Dân sự quy định cầm cố tài sản là việc bên cầm cố tài giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên nhận cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Mặc dù ông Lương Viết Đ là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành Viên T đã thừa nhận, tiền mua xe ô tô biển số 76C-03542 là của ông Đinh Tấn N, Công ty TNHH Một thành Viên T chỉ đứng tên hộ khi đăng ký sở hữu nhưng không có chứng cứ gì chứng minh về việc này.

Việc ông Đinh Tấn N không phải là chủ sở hữu xe ô tô biển số 76C-03542, nhưng khi thực hiện việc cầm cố xe cho ông Đỗ Tấn L không có văn bản uỷ quyền về việc cầm cố tài sản của chủ sở hữu là Công ty TNHH Một thành Viên T. Ông Đinh Tấn N cũng không thông báo về việc ông không phải là chủ sở hữu tài sản cầm cố cho ông L biết là không đúng theo quy định tại Điều 311 Bộ luật Dân sự và Phần I, mục 3, tiểu mục 3.1 của Thông tư số 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ T1 về "Hướng dẫn kinh doanh dịch vụ cầm đồ". Khi thực việc cầm cố tài sản của ông N, ông Đỗ Tấn L không kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng vẫn thực hiện việc cầm cố là không đúng theo quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng cầm cố ngày 12/10/2022 đã vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng cầm cố không đủ điều kiện để hợp đồng có hiệu lực pháp luật tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên căn cứ theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự xác định Hợp đồng cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông Đinh Tấn N và ông Đỗ Tấn L vô hiệu.

Trong vụ án này, nguyên đơn ông Đỗ Tấn L, bị đơn ông Đinh Tấn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành Viên T không yêu cầu Toà án giải quyết tuyên hợp đồng vô hiệu. Tuy nhiên để giải quyết triệt để vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phải tuyên Hợp đồng cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông Đỗ Tấn L và Đinh Tấn N vô hiệu mà không phụ thuộc vào việc đương sự có yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp vô hiệu hay không.

[2.3] Giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng cầm cố vô hiệu.

Hợp đồng cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông Đinh Tấn N và ông Đỗ Tấn L Hội đồng xét xử nhận định vô hiệu, do đó cần giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Theo Điều 131 Bộ luật Dân sự quy định về hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu thì các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Đối tượng cầm cố trong hợp đồng là xe ô tô biển số 76C-03542 do Công ty TNHH Một thành Viên T đứng tên đăng ký quyền sở hữu lẽ ra phải được trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Một thành Viên T không có yêu cầu độc lập về việc yêu cầu ông Đỗ Tấn L trả lại xe nên Tòa án không thụ lý nội dung này. Công ty TNHH Một thành Viên T đồng ý nhận lại xe ô tô biển số 76C-03542 nếu ông Đỗ Tấn L giao trả. Tuy nhiên ông Đỗ Tấn L cho rằng ông sẽ đồng ý trả lại xe cho Công ty TNHH Một thành viên T với điều kiện ông Đinh Tấn N phải trả đủ số tiền nợ gốc 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi cho ông. Đây không phải là ý chí tự nguyện của ông Đỗ Tấn L về việc trả lại xe ô tô biển số 76C-03542, mà việc trả lại xe phải có điều kiện khi ông N trả đủ tiền nợ gốc và lãi cho ông.

Tại Biên bản làm việc ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, Công ty TNHH Một thành Viên T không yêu cầu nhận lại xe và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với xe nên Hội Đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với xe ô tô biển số 76C-03542 trong vụ án này. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp về yêu cầu đòi lại xe ô tô biển số 76C-03542 thì Công ty TNHH Một thành Viên T được quyền khởi kiện trong vụ án khác.

Nguyên đơn Đỗ Tấn L, bị đơn Đinh Tấn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành Viên T không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả đối với hợp đồng cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 vô hiệu. Toà án cũng đã tiến hành giải thích theo quy định của pháp luật nhưng không ai yêu cầu

Tòa án giải quyết hậu quả về hợp đồng vô hiệu nên Hội Đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự được quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Tấn L, yêu cầu ông Đinh Tấn N phải trả nợ gốc số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 37.350.000đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi là 287.350.000đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Đinh Tấn N cầm cố xe ô tô biển số 76C-03542 cho ông Đỗ Tấn L để vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), giữa ông L và ông Nguyên phát S quan hệ cầm cố tài sản để thực hiện việc vay mượn tiền. Khi hợp đồng cầm cố vô hiệu thì buộc ông N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông L tài sản đã nhận là số tiền đã vay 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) là có cơ sở theo Điều 131 Bộ luật Dân sự quy định.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi của ông Đỗ Tấn L: Biên bản làm việc ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, bị đơn ông Đinh Tấn N đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của ông L. Tuy nhiêu khi hợp đồng cầm cố vô hiệu không làm phát sinh các nghĩa vụ tiếp theo của việc vay tài sản, nên Hội đồng xét xử không buộc ông N phải có nghĩa vụ trả nợ lãi cho ông L là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông L số tiền 37.350.000đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử chấp chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Tấn L, buộc bị đơn ông Đinh Tấn N phải chịu trách nhiệm trả cho ông Đỗ Tấn L số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh:

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên buộc bị đơn ông Đinh Tấn N phải chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Đỗ Tấn L số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc buộc bị đơn ông Đinh Tấn N phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho nguyên đơn ông Đỗ Tấn L số tiền 37.350.000đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc nguyên đơn ông Đỗ Tấn L có nghĩa vụ hoàn trả lại xe ô tô biển số 76C-

03542 cho Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên T là ông Lương Viết Đ nhận là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đinh Tấn N phải chịu án phí trả nợ số tiền 12.500.000đồng (250.000.000đồng x 5%).

Nguyên đơn ông Đỗ Tấn L phải chịu án phí đối với yêu cầu tính lãi không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên ông Đỗ Tấn L là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 122, 123, Điều 131, 309; Điều 311 Bộ luật dân sự; Thông tư 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ T1; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Tấn L.

2. Tuyên bố hợp đồng cầm cố tài sản là xe ô tô biển số 76C-03542 ngày 12/10/2022 giữa ông Đinh Tấn N với ông Đỗ Tấn L vô hiệu.

3. Buộc bị đơn ông Đinh Tấn N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đỗ Tấn L số tiền nợ gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đỗ Tấn L về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Tấn N phải trả lãi số tiền 37.350.000đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

4.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đinh Tấn N phải chịu 12.500.000đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Tấn L là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên được miễn nộp tiền án phí.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Nga